

Một số yếu tố ảnh hưởng đến phát triển bền vững kiến trúc nhà ở các dân tộc thiểu số vùng miền núi phía Bắc

Some factors affecting the sustainable development of housing architecture for ethnic minorities in the northern mountainous regions

> NGUYỄN ĐÌNH THI

Viện Bảo tồn và Phát triển bền vững; Trường Đại học Xây dựng Hà Nội

Email: thind@huce.edu.vn

TÓM TẮT

Hiện nay, tại các dân tộc thiểu số (DTTS) vùng miền núi phía Bắc (VMNPB) đang diễn ra quá trình phát triển nhà ở một cách nhanh chóng do cải tạo, xây mới nhà ở phục vụ nhu cầu cuộc sống của người dân. Nhiều ngôi nhà sàn truyền thống lâu đời với kết cấu gỗ, mái lợp gianh hoặc ngói đang được tháo dỡ và thay vào đó là các ngôi nhà nền đất, kết cấu khung thép, mái lợp tôn đang dần xuất hiện ngày một nhiều trong các bản, làng các DTTS. Thực tế cho thấy, công năng và hình thức những ngôi nhà mới này hoàn toàn xa lạ với văn hóa kiến trúc truyền thống các dân tộc nơi đây. Vậy, vấn đề được đặt ra là để khắc phục những tồn tại nêu trên, việc phát triển bền vững kiến trúc nhà ở (KTNO) cần được xây dựng dựa trên những cơ sở thực tiễn như thế nào? Những yếu tố nào đang làm ảnh hưởng đến việc phát triển bền vững và quản lý KTNO các DTTS VMNPB. Từ đó sẽ giúp các nhà quản lý, các nhà nghiên cứu và các nhà chuyên môn đưa ra chính sách, định hướng và giải pháp cụ thể để vừa phát triển KTNO vừa bảo tồn, giữ gìn được các giá trị bản sắc văn hóa kiến trúc dân gian truyền thống tại VMNPB.

Bài viết tập trung vào mục tiêu nhận diện và phân tích, đánh giá các yếu tố đang ảnh hưởng trực tiếp đến việc xây dựng phát triển bền vững KTNO các DTTS VMNPB. Bài viết được sử dụng các phương pháp nghiên cứu như: Thu thập, tổng hợp tài liệu; phân tích và đánh giá tài liệu; số liệu để từ đó nhận định ra những yếu tố đang làm ảnh hưởng đến quá trình phát triển bền vững KTNO các DTTS VMNPB. Kết quả nghiên cứu đã đạt được việc phân tích 08 nhóm yếu tố chính ảnh hưởng đến nhà ở, nhằm làm cơ sở khoa học cho các nghiên cứu đề xuất giải pháp phát triển bền vững KTNO các DTTS VMNPB trong thời gian tới.

Từ khóa: Yếu tố ảnh hưởng; phát triển bền vững; kiến trúc nhà ở; miền núi phía Bắc.

ABSTRACT

Currently, in the northern mountainous ethnic minority areas, rapid housing development is taking place due to the renovation and construction of new homes to meet people's living needs. Many long-standing traditional stilt houses with wooden structures and thatched or tiled roofs are being demolished and replaced with houses featuring dirt floors, steel frame structures, and corrugated iron roofs, which are becoming increasingly common in ethnic minority villages. In reality, the functions and designs of these new houses are entirely unfamiliar to the traditional architectural culture of the local ethnic groups. This raises several questions: On what practical basis should the sustainable development of housing architecture be built to address these challenges? What factors are influencing the sustainable development and management of housing architecture in ethnic minority communities in the northern mountainous region? Addressing these questions will help policymakers, researchers, and experts develop policies, provide specific directions, and propose solutions that balance housing architecture development with the preservation of traditional folk architectural and cultural values in the northern mountainous region.

This article focuses on identifying, analyzing, and evaluating the factors directly affecting the construction and sustainable development of housing architecture in ethnic minority areas of the northern mountainous region. The study employs research methods such as document collection and synthesis, as well as the analysis and evaluation of data and materials to identify the key factors influencing the sustainable development of housing architecture. The research findings highlight eight main factor groups that impact housing, serving as a scientific basis for further studies and recommendations for sustainable housing development in ethnic minority communities in the northern mountainous region.

Keywords: Influencing factors; sustainable development; housing architecture; northern mountainous region.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Việc chăm lo xây dựng và phát triển nhà ở các DTTS VMNPB nói riêng cũng như các khu vực nông thôn trong cả nước nói chung luôn được Đảng, Nhà nước đặc biệt quan tâm, ngày 28/01/2022 Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 150/QĐ-TTg về phê duyệt Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 [9] với quan điểm: “Xây dựng nông thôn mới trên cơ sở phát huy lợi thế, tiềm năng, phù hợp với từng vùng miền, gắn kết chặt chẽ với quá trình đô thị hóa, bảo đảm thực chất, đi vào chiều sâu, hiệu quả, bền vững; tập trung xây dựng nông thôn mới cấp thôn bản ở những nơi đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi”, đồng thời cũng chỉ ra định hướng đa dạng hóa chương trình xây dựng nông thôn mới phù hợp với lợi thế vùng miền, hoàn cảnh và cơ hội phát triển địa phương theo hướng: “Các xã nông thôn truyền thống như ở miền núi phía Bắc thì tiếp tục phát triển sản phẩm đặc sản địa phương, làng nghề; phát triển kinh tế dịch vụ, du lịch nông thôn trên cơ sở bảo tồn và phát huy văn hóa địa phương”. Các viện nghiên cứu, các nhà khoa học, các hội nghề nghiệp cũng đã thường xuyên nghiên cứu, đề xuất các mô hình cư trú, các giải pháp, đưa ra hướng dẫn, giới thiệu nhiều mẫu nhà ở phù hợp với văn hóa, lối sống của 29 DTTS anh em tại VMNPB. Tuy nhiên, do điều kiện thu nhập của người dân còn thấp nên việc cải tạo, sửa chữa và xây dựng mới theo hình thức kiến trúc nhà sàn dân gian truyền thống là rất khó khăn. Khi đó ngôi nhà đất xây gạch chịu lực, kết cấu bằng khung thép hình, mái lợp tôn giống như ngôi nhà ở dưới miền xuôi với chi phí đầu tư xây dựng thấp nên rất được nhiều gia đình trẻ lựa chọn và đang dần trở thành một xu hướng hấp dẫn người dân (hình 1,2).



Hình 1. Ngôi nhà ở mới được xây tại xã Pa Vệ Sủ, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu, nơi chủ yếu dân tộc La Hủ sinh sống không kế thừa được các giá trị văn hóa kiến trúc dân gian truyền thống (Người La Hủ sử dụng nhà đất, ba gian hai chái) [16]

Trong khi đó chỉ có 12/29 DTTS sử dụng nhà đất truyền thống, còn lại là nhà sàn. Nếu tiếp tục để xu hướng này phát triển tràn lan thì trong thời gian tới, VMNPB sẽ biến mất những ngôi nhà ở truyền thống, đồng thời cũng biến mất giá trị bản sắc văn hóa truyền thống của các DTTS VMNPB, nơi đã chứa đựng nhiều giá trị văn hóa bản

địa, là nguồn tài sản quý giá bổ sung làm đầy thêm cho một nền di sản văn hóa đặc trưng của VMNPB, giúp tạo dựng nên hình ảnh điểm đến đậm chất bản địa, thu hút khách du lịch nhằm phát triển kinh tế theo hướng xanh, tuần hoàn, kinh tế số. Một thực tế đáng lo ngại nữa là vài chục thập kỷ tiếp theo, khi nghiên cứu về KTNO các thế hệ sau này sẽ đưa ra nhận định là 29/29 DTTS đang sinh sống tại VMNPB có nhà truyền thống là nhà đất!



Hình 2. Kết cấu ngôi nhà theo kiến trúc mới được sử dụng kết cấu khung thép hình, mái lợp tôn là những loại vật liệu xa lạ với văn hóa kiến trúc truyền thống dân tộc La Hủ tại xã Pa Vệ Sủ, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu [16]

Mặc dù đang có xu hướng xây dựng các loại hình nhà ở mới như nêu trên, vẫn đang còn nhiều người dân và các nhà khoa học còn nặng lòng với KTNO dân gian truyền thống nên tiếp tục nghiên cứu xây dựng những ngôi nhà ở theo không gian và hình thức kiến trúc truyền thống, sử dụng vật liệu tại chỗ như gạch đất, ngói không nung để xây tường, lá cọ lợp mái kết hợp với vật liệu bê tông cốt thép chịu lực để thay thế cho kết cấu gỗ truyền thống. Những ngôi nhà này mặc dù đã tiếp cận kiến trúc hiện đại nhưng vẫn kế thừa được giá trị không gian và hình thức kiến trúc truyền thống cũng như sử dụng vật liệu thân thiện với môi trường tự nhiên được khai thác ngay tại địa phương (hình 3,4).



Hình 3. Ngôi nhà sàn mới được xây bằng kết cấu bê tông cốt thép, tường xây gạch không nung sơn giả gỗ, mái lợp lá cọ đã kế thừa được giá trị kiến trúc truyền thống nhưng vẫn đáp ứng cuộc sống hiện đại của người dân [8]



Hình 4. Ngôi nhà đất dành cho DTTS có nhà đất truyền thống được nhóm nhà khoa học do PGS.TS Nguyễn Trung Hiếu, Trường Đại học Xây dựng Hà Nội chủ trì nghiên cứu xây dựng bằng tường gạch đất đỏ, mái lợp lá cọ là các loại vật liệu khai thác tại chỗ, thân thiện với môi trường tự nhiên [17]

Theo Báo cáo Brundtland vào năm 1987 của Ủy ban Môi trường và Phát triển Thế giới - WCED, phát triển bền vững được định nghĩa “Là sự phát triển đáp ứng được nhu cầu của hiện tại mà không làm tổn hại đến khả năng đáp ứng nhu cầu của các thế hệ tương lai”. Phát triển bền vững phải đảm bảo sự dung hòa giữa ba trụ cột: Tăng trưởng kinh tế bền vững - Công bằng xã hội - Bảo vệ và bảo tồn môi trường. Từ đó, có thể hiểu phát triển bền vững kiến trúc nhà ở cần đảm bảo các yêu cầu sau: 1) Yêu cầu về xã hội gồm phát triển nâng cao chất lượng môi trường ở; đảm bảo điều kiện ăn, ở, sinh hoạt, sản xuất, học tập và phục vụ văn hóa lối sống, phong tục tập quán, tôn giáo, tín ngưỡng của người dân; hiện đại hóa nông thôn; sự tham gia của cộng đồng trong toàn bộ quy trình phát triển điểm dân cư nông thôn (trong đó có nhà ở); 2) Yêu cầu về kinh tế bền vững gồm đảm bảo các loại hình hoạt động sinh kế (sản xuất nông nghiệp; trồng rừng, trồng cây dược liệu; làm nghề thủ công; dịch vụ, thương mại; phục vụ du lịch cộng đồng); nâng cao điều kiện kinh tế gia đình và mức sống cho người dân; 3) Yêu cầu về bảo vệ môi trường gồm tiết kiệm năng lượng, đảm bảo môi trường nước, môi trường khí; hài hòa với môi trường tự nhiên và thích ứng với biến đổi khí hậu; kế thừa và phát huy các giá trị văn hóa kiến trúc truyền thống trong phát triển nhà ở; khai thác vật liệu xây dựng tại chỗ đảm bảo thân thiện với môi trường.

Từ những vấn đề đang tồn tại ảnh hưởng xấu cũng như cơ sở lý thuyết phát triển bền vững KTNO nêu trên, kết quả của bài nghiên cứu là nhận diện ra và phân tích, đánh giá các yếu tố đang ảnh hưởng trực tiếp đến việc xây dựng phát triển bền vững KTNO các DTTC VMNPB. Theo đó, mong muốn giúp các nhà quản lý, các nhà nghiên cứu và các nhà chuyên môn dựa vào các yếu tố ảnh hưởng này để đưa ra chính sách, định hướng và giải pháp, hướng dẫn người dân phát triển KTNO đáp ứng nhu cầu ăn, ở, sinh hoạt và sản xuất kinh tế hộ gia đình nhưng vẫn đảm bảo giữ gìn được các giá trị bản sắc văn hóa kiến trúc dân gian truyền thống tại VMNPB.

2. CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG

Điều kiện địa hình và cảnh quan thiên nhiên: VMNPB có cả ba dạng địa hình núi cao, núi trung bình, núi thấp và cao nguyên, địa hình nghiêng về hướng từ Tây Bắc sang Đông Nam. Độ cao địa hình có sự thay đổi chuyển dần từ 500m - 3000 m và trên 3000 m. Vùng Đông Bắc, địa hình núi có độ dốc lớn, độ chia cắt, độ cao lớn, về phía nam thì độ cắt xẻ của địa hình giảm dần. Vùng Tây bắc là khu vực có núi cao, địa hình bị cắt xẻ mạnh, nhiều núi cao, vực sâu, đỉnh nhọn, sườn dốc đứng [6]. Chính nhờ có các dạng địa hình phức tạp và đa dạng này, VMNPB lại có được cảnh quan thiên nhiên ưu đãi và tạo nên giá trị cảnh quan đặc trưng với ba không gian điển hình là đỉnh

núi cao, sườn núi dốc và thung lũng bằng phẳng. Do yếu tố địa hình và cảnh quan thiên nhiên trên đã tạo nên ba loại hình thái không gian các bản, làng: 1) Theo dạng “tuyến” cong (kiểu vành khăn) là hình dạng các ngôi nhà xây theo các dải đất bám vào sườn đồi, núi dốc, sông suối như bản người Dao, Khơ Mú, Xinh Mun; 2) Dạng “điểm” là các quần cư tập trung theo nhóm trên đỉnh núi cao như người Mông hoặc dưới thung lũng như bản người Lự, Sán Chay, Nùng; 3) theo dạng “tuyến - điểm” là hình dạng các bản, làng kết hợp cả dạng tuyến bám theo chân đồi, núi kết hợp với dạng điểm tại các thung lũng ven sông, suối như thôn, bản người Mường, Kháng, Cống.

Điều kiện khí hậu và biến đổi khí hậu: VMNPB là khí hậu nhiệt đới chịu ảnh hưởng của gió mùa. Chế độ gió mùa có sự tương phản rõ rệt: Mùa hè gió mùa Tây Nam nóng khô, mưa nhiều, mùa đông gió mùa Đông Bắc lạnh, khô, ít mưa. Do dãy núi cao Hoàng Liên Sơn chạy dài liền một khối theo hướng Tây Bắc - Đông Nam đóng vai trò như một bức tường thành ngăn không cho gió mùa đông vượt qua để vào lãnh thổ Tây Bắc nên khí hậu vùng Tây Bắc ấm hơn Đông Bắc, chênh lệch có thể đến 2-3 độ [6].

Theo Kịch bản biến đổi khí hậu của Bộ TN&MT năm 2020, tại kịch bản RCP4.5 vào cuối thế kỷ 21 về nhiệt độ trung bình năm ở phía Bắc tăng 1,9÷2,4oC, theo kịch bản RCP8.5 ở phía Bắc mức tăng sẽ từ 3,5÷4,2oC, nhiệt độ cực trị có xu thế tăng; về lượng mưa năm tăng phổ biến từ 10÷20%, dự báo đến cuối thế kỷ lượng mưa cực trị có xu thế tăng phổ biến 20÷40%; về hiện tượng gió mùa số lượng bão mạnh đến rất mạnh có xu thế tăng, số ngày rét đậm, rét hại ở phía Bắc có xu hướng giảm, theo đó số ngày nắng và nắng nóng gay gắt có xu thế tăng [1].

Từ các yếu tố phân tích nêu trên, cho thấy VMNPB nơi có địa hình núi cao, độ dốc sườn núi dốc đứng, cấu trúc đất yếu do địa tầng đất khác nhau, khe suối hẹp và sâu, đồng thời do một thời gian dài người dân phá rừng làm nương rẫy nên làm mất đi thảm thực vật cùng với biến đổi khí hậu tạo nên mưa lớn ở đầu nguồn gây ra sạt lở đất, lũ ống, lũ quét; nơi đây về mùa Đông Bắc gió lạnh, giá rét, có nhiều sương muối, ẩm thấp nên người dân cũng đã thích ứng với môi trường thiên nhiên bằng cách làm nhà sàn trên cột (trống gấm sàn) để tránh sạt lở đất, mưa lũ; nhà ở bố trí quay mặt về hướng Nam phía thung lũng để đón gió mát, lưng quay về hướng Bắc dựa vào núi để tránh gió lạnh. Như vậy, từ điều kiện môi trường tự nhiên, dẫn hình thành nên lối sống, phong tục, tập quán trong văn hóa KTNO và đó cũng là các yếu tố hình thành nên giá trị kiến trúc truyền thống các DTTS VMNPB.

Văn hóa và giao thoa văn hóa: Văn hóa ở và sinh hoạt được hình thành nên bởi điều kiện môi trường tự nhiên, khí hậu, có ý nghĩa rất quan trọng để hình thành nên không gian ở truyền thống. Do tập quán sinh sống, sản xuất của mỗi dân tộc có những điểm khác nhau nên hình thức KTNO dân gian VMNPB rất đa dạng, phong phú, giàu giá trị văn hóa kiến trúc bản địa. KTNO truyền thống các DTTS hiện đang lưu giữ hai nhóm giá trị, đó là giá trị văn hóa vật thể là di sản văn hóa KTNO có giá trị, cần lưu trữ, phát huy góp phần bảo tồn và phát triển kiến trúc nhà ở các dân tộc thiểu số; giá trị văn hóa phi vật thể là các giá trị văn hóa lễ hội, lối sống, thói quen, tín ngưỡng của người dân.

Văn hóa truyền thống ảnh hưởng của đến KTNO theo 05 hướng tiếp cận sau: 1) **Ảnh hưởng đối với văn hóa ở và sinh hoạt:** Văn hóa ở và sinh hoạt thể hiện trong việc tổ chức cấu trúc không gian của bản, làng và công năng của ngôi nhà ở. Cụ thể, đối với tổ chức cấu trúc không gian bản, làng gồm có không gian sinh hoạt cộng đồng là nơi tổ chức các hoạt động văn hóa lễ hội truyền thống, mừng ngày mùa bội thu, đón tết năm mới, xuân về; không gian bến nước là nơi lấy nước sinh hoạt, nơi tắm giặt hằng ngày của người dân

trong bản; không gian sản xuất, canh tác là ruộng, nương rẫy quanh bản; không gian nghĩa địa là nơi chôn cất người chết. Đối với khuôn viên ngôi nhà gồm có không gian nhà ở; sân, vườn trồng cây; kho, chuồng trại chăn nuôi, nhà vệ sinh; cổng ngõ ra vào. Đối với không gian nhà ở, gồm có không gian tiếp khách, không gian thờ cúng, không gian bếp lửa và ăn uống, không gian ngủ, không gian rửa, giặt, không gian làm nghề thủ công. Trong nhà ở một số dân tộc như người Thái, Mường thường phân chia không gian và cầu thang chính phụ dành cho đàn ông và phụ nữ riêng biệt. Cầu thang chính dẫn lên không gian tiếp khách và thờ cúng tổ tiên, nơi chỉ dành cho ông chủ và khách ra vào; cầu thang phụ phía đầu bên kia của ngôi nhà dẫn lên không gian bếp nấu, sàn nước là nơi dành cho phụ nữ. Văn hóa ở và sinh hoạt còn thể hiện trong việc phân chia không gian kiến trúc nhà ở thành ba tầng, tầng thấp nhất là gầm sàn, nơi chăn nuôi gia súc, gia cầm và kho chứa củi, để các công cụ sản xuất nông nghiệp; tầng giữa là không gian ở và sinh hoạt gia đình; tầng trên cùng áp mái, nơi bố trí các kho để lúa, gạo, đồ quý của gia đình; 2) *Ảnh hưởng của văn hóa trang phục*: Văn hóa trang phục gắn với KTNO được thể hiện rõ nét thông qua việc tìm tòi, cách điệu hóa các chi tiết mẫu hoa văn trang trí trên các sản phẩm trang phục của người phụ nữ các dân tộc thiểu số. Các họa tiết trang trí được thể hiện trên các trang phục của đồng bào các dân tộc như khăn thổ cẩm, váy, áo, yếm đã trở thành nguồn cảm hứng trong việc tạo dựng KTNO truyền thống thông qua hình thức kiến trúc bên ngoài công trình như hình dáng mái dốc, về kết cấu đỉnh mái, về hình dạng lan can, về màu sắc, chất liệu, vật liệu xây dựng nhà ở; 3) *Ảnh hưởng của văn hóa lao động, sản xuất*: Văn hóa lao động, sản xuất đã ảnh hưởng đến việc tạo lập không gian nhà ở, như mỗi ngôi nhà đều được bố trí một không gian riêng dành cho làm nghề thủ công như đan, thêu, dệt vải thổ cẩm,... Gầm sàn ngôi nhà là nơi để nông cụ, dụng cụ sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp của người dân. Ngày nay, nhằm phát triển du lịch cộng đồng, không gian làm nghề thủ công truyền thống và không gian sản xuất nông nghiệp đã đưa vào phục vụ hoạt động du lịch nhằm giúp đảm bảo sinh kế bền vững cho người dân; 4) *Ảnh hưởng của văn hóa lối sống, phong tục, tập quán*: Lối sống, phong tục, tập quán là một nét văn hóa đặc trưng của mỗi dân tộc, được hình thành bởi thói quen sinh hoạt lâu đời của cộng đồng dân cư và được người dân công nhận là quy tắc ứng xử chung. Trong văn hóa kiến trúc thể hiện ở việc tuân thủ bố trí hướng nhà theo quy định của cả bản, bố trí đường ngõ đi lại trong bản, bố trí không gian sinh hoạt cộng đồng, không gian chôn cất người chết. Văn hóa lối sống, phong tục tập quán ảnh hưởng đến việc tổ chức không gian chức năng trong nhà ở. Bố trí không gian tiếp khách, không gian thờ cúng, không gian bếp lửa, không gian ngủ của chủ nhà đều được quy định rất rõ ràng. Ngoài ra, hình thức kiến trúc được thể hiện qua là nhà sàn, nhà nửa sàn nửa đất hay nhà đất. Điều phụ thuộc vào văn hóa lối sống của dân tộc; cấu trúc kết cấu bộ vì kèo, số cột, số gian nhà, cột chôn xuống đất hay đặt trên chân tảng cũng khác nhau; vật liệu làm vách tường cũng tùy mỗi dân tộc mà ốp bằng ván gỗ, hay tường trình đất hoặc tường xây bằng đá; mái nhà 4 mái hay 2 mái, hình dạng mái chữ nhật hay hình dạng cong ở hai đầu hồi; số lượng cầu thang, vị trí đặt thang; số bậc thang, số cửa đi, cửa sổ là số lẻ cũng đều do văn hóa lối sống, phong tục, tập quán mỗi dân tộc mà hình thành nên; 5) *Ảnh hưởng của văn hóa tín ngưỡng*: Tín ngưỡng được hiểu là một hệ thống niềm tin của con người vào siêu nhiên, hình tượng linh thiêng nào đó thông qua những nghi thức, lễ hội truyền thống của cộng đồng dân cư hay nghi thức thờ cúng vị sư tổ người có công lớn trong việc lập ra dân tộc mình cũng như thờ cúng tổ tiên, ông bà, cha mẹ mình. Nói cách khác, tín ngưỡng là niềm tin của con người được thể hiện thông qua những lễ nghi gắn liền với phong tục, tập quán truyền thống để

mang lại sự bình an về tinh thần cho cá nhân và cộng đồng. Tín ngưỡng mang tính dân gian, gắn liền với sinh hoạt văn hóa dân gian địa phương. Ảnh hưởng của văn hóa tín ngưỡng đối với cấu trúc không gian bản, làng thông qua việc bố trí không gian tổ chức lễ hội truyền thống. Không gian lễ hội thường được bố trí trong khu đất cao, rộng giữa bản hoặc ngay tại nương lúa sau khi đã gặt hái vụ mùa xong và lễ cũng còn được tổ chức trong mỗi gia đình người dân. Văn hóa tín ngưỡng đối với không gian nhà ở thông qua việc bố trí không gian thờ cúng tổ tiên tại nơi trang trọng nhất trong ngôi nhà.

Trải qua quá trình cùng nhau sinh sống và lao động sản xuất, giữa các tộc người tại VMNPB đã giao thoa và ảnh hưởng văn hóa lẫn nhau. Từ đó, KTNO cũng chịu ảnh hưởng và nền văn hóa kiến trúc của dân tộc khác. Ngày nay, dưới tác động của công nghiệp hóa, hiện đại hóa và nhất là phát triển mạnh về du lịch cộng đồng, lại được sự hỗ trợ bởi phim ảnh, mạng internet dẫn đến sự giao thoa văn hóa càng nhanh hơn bao giờ hết. Mỗi quan hệ giao thoa văn hóa này, ngoài những ảnh hưởng tốt về phát triển kinh tế, xã hội thì nhược điểm của nó lại chính là làm mất dần đi giá trị văn hóa truyền thống quý báu của đồng bào các DTTS vốn đã được xây dựng hàng ngàn năm trước đây của mỗi tộc người.

Điều kiện kinh tế, mức thu nhập: Mức thu nhập của người dân VMNPB được phân làm ba loại, thu nhập thấp, trung bình và thu nhập cao. Đối với hộ gia đình thu nhập thấp, do không có tiền sửa chữa, thay thế các vật liệu ngôi nhà sàn đã bị hư hỏng, họ đã bán đi ngôi nhà sàn gỗ truyền thống hàng trăm năm có giá trị kiến trúc rất cao để lấy tiền xây ngôi nhà đất một tầng với không gian chức năng đơn giản, kết cấu thép hộp, mái lợp tôn theo kiểu nhà ở miền xuôi. Đối với hộ gia đình thu nhập trung bình họ sẽ cải tạo, coi nới mở rộng ngôi nhà sàn truyền thống, thay thế mái ngói hoặc mái gianh để thay thành mái lợp tôn hoặc fibrximăng. Đối với các hộ gia đình thu nhập cao có xu hướng phá bỏ nhà sàn truyền thống để xây dựng các ngôi nhà bê tông cốt thép 2-3 tầng kiểu biệt thự hiện đại. Về yếu tố này chúng ta cần phân tích đánh giá để phân loại mức thu nhập của mỗi hộ gia đình, từ đó đề xuất các mẫu nhà ở phù hợp theo nhu cầu hộ gia đình nhưng đảm bảo giữ gìn giá trị văn hóa kiến trúc truyền thống.

Nhu cầu sử dụng trang thiết bị hiện đại: Mong muốn sử dụng trang thiết bị hiện đại như bàn ghế, giường, tủ treo quần áo, bàn trang điểm, thiết bị nghe nhìn ti vi, dàn âm thanh, điều hòa, thiết bị bếp nấu, thiết bị vệ sinh, tắm là cần thiết trong ngôi nhà và là nhu cầu chính đáng của người dân. Tuy nhiên, việc bố trí sắp đặt cần có hướng dẫn chi tiết giúp người dân đảm bảo việc lắp đặt các trang thiết bị nhưng không làm ảnh hưởng đến cấu trúc không gian truyền thống và phù hợp với phong tục tập quán, lối sống, văn hóa dân tộc.

Chuyển dịch cơ cấu sản xuất nông nghiệp: Xu hướng các hộ gia đình các DTTS VMNPB đang chuyển dịch dần sản xuất thuần nông sang kết hợp với các loại hình hoạt động kinh tế khác như dịch vụ hỗ trợ sản xuất nông nghiệp, thương mại buôn bán, phục vụ du lịch cộng đồng, sản xuất nghề thủ công, mỹ nghệ, trồng cây dược liệu, cây ăn quả... Yếu tố này giúp việc thiết kế và xây dựng nhà ở mới cần đáp ứng các hoạt động sinh kế cho mỗi hộ gia đình. Như vậy, tùy vào hoạt động sinh kế, nhà ở hộ gia đình sẽ có thêm những không gian phụ hỗ trợ cho sản xuất khác nhau. Ví dụ, hộ gia đình tham gia phục vụ du lịch cộng đồng sẽ bố trí thêm không gian đón tiếp khách, dịch vụ phòng homestay, dịch vụ ăn uống, bán hàng lưu niệm, không gian trải nghiệm cho khách du lịch gắn với không gian sản xuất thủ công hay sản xuất nông nghiệp, trồng rừng, cây ăn quả, cây dược liệu.

Khai thác và sử dụng vật liệu xây dựng: Thực tế tại VMNPB đang

sử dụng tràn lan các loại vật liệu mới như tôn, tấm fibroximăng, hợp kim nhôm nhựa, thép hình, nhôm, kính vì các đặc điểm là nhẹ, dễ dàng sử dụng, dễ vận chuyển, tiện lợi trong thi công lắp dựng và giá thành không quá cao. Mặt khác, do vật liệu gỗ khan hiếm vì rừng bị khai thác triệt để nên đã trở thành vật liệu quá đắt, người thu nhập trung bình thấp và người nghèo không thể tiếp cận được. Vì vậy, yếu tố này cần được quan tâm đặt ra là làm thế nào để kết hợp được giữa vật liệu mới và vật liệu bản địa nhưng vẫn đảm bảo thân thiện với môi trường và giữ gìn được giá trị văn hóa, phù hợp với văn hóa, phong tục tập quán, khí hậu, phù hợp với không gian truyền thống nhà ở các DTTS và đảm bảo giá thành thấp cho người dân. Do đó, có thể thay thế kết cấu gỗ trong nhà sàn truyền thống thành bê tông cốt thép chịu lực (sơn màu giả gỗ), nền sử dụng đá hộc; tường sử dụng gạch đất không nung; sàn sử dụng kết cấu tre, luồng; mái sử dụng tre, luồng làm kết cấu đỡ mái; lớp lợp mái sử dụng ngói không nung hay lá cọ,... có thể kết hợp thêm các vật liệu bê tông, cốt thép, tấm panel 3D, kính,... để sử dụng làm vật liệu xây dựng nhà ở mới cho các DTTS VMNPB (xem hình 3).

Vệ sinh môi trường, tiết kiệm năng lượng: Khi cải tạo, xây dựng phát triển nhà ở VMNPB cần quan tâm khai thác nguồn nước mưa, nguồn năng lượng gió và nguồn nước tại sông, suối để khai thác phong điện, thủy điện nhỏ phục vụ sinh hoạt và sản xuất; khai thác nguồn nước sông, suối để xử lý thành nước sạch cấp cho người dân, nguồn nước suối chỉ để phục vụ tưới, tắm và phục vụ du lịch. Cần thu gom và xử lý rác thải đúng quy định; nước thải sinh hoạt nên xử dụng phương pháp tự thấm, tự phân hủy, không thải trực tiếp ra nguồn nước sông, suối chung quanh bản nhằm bảo vệ môi trường.

3. KẾT LUẬN

Việc cải tạo, xây dựng nhà ở các DTTS VMNPB là chính đáng của người dân nhằm cải thiện điều kiện ăn, ở, sinh hoạt, sản xuất và nhu cầu phát triển gia đình. Nhưng nếu thiếu công tác quản lý, thiếu định hướng, thiếu căn cứ cơ sở khoa học trong việc thiết kế mẫu nhà ở cũng sẽ dẫn đến việc phát triển nhà ở tùy tiện, kém bền vững, ảnh hưởng đến môi trường sống và mất đi giá trị bản sắc văn hóa bản địa. Vì vậy, rất cần nhận diện và phân tích, đánh giá các yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến phát triển bền vững KTNO các DTTS VMNPB.

Phát triển bền vững KTNO phải đảm bảo yếu tố xã hội như năng cao chất lượng môi trường ở, đảm bảo điều kiện ăn, ở, sinh hoạt, học tập, sản xuất kinh tế hộ gia đình, đáp ứng văn hóa lối sống, phong tục tập quán, tôn giáo, tín ngưỡng, hiện đại nông thôn, có sự tham gia của cộng đồng trong toàn bộ quy trình phát triển nhà ở; đảm bảo yếu tố phát triển kinh tế như sản xuất nông nghiệp; trồng rừng, trồng cây dược liệu, làm nghề thủ công, dịch vụ, thương mại, du lịch cộng đồng, nâng cao điều kiện kinh tế gia đình; đảm bảo yếu tố môi trường như tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường nước, môi trường khí, rác thải, hài hòa với môi trường tự nhiên và thích ứng với biến đổi khí hậu, đồng thời phải kế thừa và phát huy được các giá trị văn hóa kiến trúc truyền thống, khai thác vật liệu xây dựng tại chỗ đảm bảo thân thiện với môi trường.

Bài viết đã đề xuất được 08 nhóm yếu tố ảnh hưởng đến phát triển bền vững KTNO các DTTS VMNPB đó là: Điều kiện về địa hình và cảnh quan thiên nhiên; điều kiện về khí hậu và biến đổi khí hậu; yếu tố văn hóa và giao thoa văn hóa; điều kiện về kinh tế và mức thu nhập của người dân; nhu cầu sử dụng trang thiết bị hiện đại; chuyển dịch cơ cấu sản xuất nông nghiệp; khai thác và sử dụng vật liệu xây dựng; bảo vệ môi trường, tiết kiệm năng lượng.

Để phát triển bền vững KTNO các DTTS VMNPB, chính quyền địa phương cần có chính sách cho vay vốn ưu đãi, giúp các hộ gia đình cải tạo ngôi nhà ở theo quy định của địa phương; các tổ chức nghiên

cứu, các nhà khoa học cần nghiên cứu việc cải tạo, mở rộng phát triển KTNO các DTTS đảm bảo gìn giữ kế thừa và phát huy các giá trị văn hóa kiến trúc truyền thống bản địa; các doanh nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng cần tập trung sản xuất các vật liệu có thể thay thế vật liệu truyền thống trên cơ sở kế thừa các vật liệu địa phương với phương châm rẻ, bền, phù hợp tính bản địa và thân thiện với môi trường; các hội nghề nghiệp, các nhà chuyên môn cần đưa ra hướng dẫn cụ thể các loại mẫu nhà cải tạo, mở rộng, xây dựng mới với thông số kỹ thuật, vật liệu, chỉ dẫn lắp dựng, giá thành xây dựng cùng với phương thức lắp dựng truyền thống để người dân có thể tự thay thế các cấu kiện và vật liệu trong ngôi nhà ở của mình; cộng đồng dân cư cần thực hiện tốt việc gìn giữ giá trị văn hóa di sản của dân tộc mình. Từ đó mới có thể phát triển bền vững được KTNO các DTTS VMNPB theo đúng chỉ đạo về chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững của Chính phủ./

Nghiên cứu này được tài trợ bởi Bộ GD&ĐT trong Đề tài nghiên cứu “Phát triển bền vững nhà ở các dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc”, mã số B2025-XDA-02.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Bộ TN&MT. Kịch bản biến đổi khí hậu, NXB Tài nguyên & Môi trường và Bản đồ Việt Nam, Hà Nội năm 2020.
- [2]. Trần Quốc Bảo, Định hướng phát triển kiến trúc nhà ở dân tộc Thái vùng Tây Bắc phục vụ du lịch cộng đồng, Tạp chí Xây dựng số 3/2024.
- [3]. Nguyễn Khắc Tung, Nhà cửa các dân tộc ở trung du Bắc Bộ Việt Nam, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội năm 1978.
- [4]. Nguyễn Đình Thi (chủ biên), Văn hóa và Kiến trúc, NXB, Hà Nội năm 2022.
- [5]. Nguyễn Đình Thi, Kiến trúc nhà ở nông thôn trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, NXB Xây dựng, Hà Nội năm 2020.
- [6]. Nguyễn Đình Thi (chủ biên), Phát triển bền vững kiến trúc nhà ở truyền thống các dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc, NXB Xây dựng, Hà Nội năm 2024, tr 122-tr 141.
- [7]. Nguyễn Đình Thi, Kiến trúc nhà ở nông thôn, NXB Xây dựng, Hà Nội năm 2011.
- [8]. Nguyễn Đình Thi, Nguyễn Ngọc Hương, Phát huy giá trị kiến trúc nhà ở dân tộc Mường tỉnh Hòa Bình trong xây dựng nông thôn mới, Tạp chí Kiến trúc Việt Nam số 247/2023.
- [9]. Thủ tướng Chính phủ, Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, Hà Nội năm 2022.
- [10]. Thủ tướng chính phủ, Quyết định 1246/QĐ-TTg ngày 19/7/2021 phê duyệt Định hướng phát triển kiến trúc Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Hà Nội năm 2021.
- [11]. Tổng Cục Thống kê, Niên giám thống kê, NXB Thống kê, Hà Nội năm 2022.
- [12]. Ủy ban Dân tộc - Tổng Cục Thống kê, Kết quả điều tra thu thập thông tin về thực trạng kinh tế - xã hội của 53 dân tộc thiểu số năm 2019, NXB Thống kê, Hà Nội năm 2020.
- [13]. Tran Quoc Bao, Nguyen Dinh Thi, Mai Quang Khai, Impacts of Culture on Traditional Housing Architecture of Ethnic Minority in the Vietnamese Northern Mountains, Journal of Design and Built Environment, Vol. 24, No 2 pp. 01-18001: 10.13189/cea.2024.121321, 2024.
- [14]. Fernandes, J. Mateus, R., Bragança, L. & Correia da Silva, J. J., Portuguese vernacular architecture: The contribution of vernacular materials and design approaches for sustainable construction, Architectural Science Review, 58(4), 324-338, 2015.
- [15]. Soriano, G. & Albert, L., Lessons from the vernacular architecture in Sierra Mágina, Jaén, Vernacular Architecture: Towards a Sustainable Future, Taylor and Francis Group, 2015.
- [16]. <https://dantocmiennui.vn/hang-tram-ho-ngheo-vung-bien-gioi-huyen-muong-te-duoc-ho-tro-lam-nha-o-post292645.html>.
- [17]. <https://huce.edu.vn/nha-nhan-ai-duoc-xay-dung-tu-gach-dat-khong-nung-tan-dung-nguon-nguyen-lieu-tai-cho-cho-dong-bao-dan-toc-thieu-so-tai-ku-vuc-kho-khan-thuoc-mien-nui-phia-bac-do-truong-dai-hoc-xay-dung-ha-noi-nghien-cuu-chuyen-giao-va-ho-tro>.